

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 21 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng

Ông Trịnh Văn Nhất

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST- HS ngày 06/4/2020 đối với bị cáo:

Bùi Viết H, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không;

- Nơi cư trú: Số nhà A, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1947 và bà Hoàng Thị L sinh năm 1956; gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ 3; Vợ: Thân Mỹ H, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: Bùi Hạnh C, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2019, chuyển tạm giam ngày 27/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Đậu Văn S, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà V đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà C, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 22/12/2019 tại khu vực ngõ 86, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an phường L, thành phố B đã bắt quả tang Bùi Viết H, sinh năm 1984, trú tại số A, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu trong túi áo khoác bên trái H đang mặc, 01 cuộn băng dính màu đen bên trong có 02 túi nilon đều màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, trong đó có 01 túi đựng 05 viên nén đều màu hồng đỏ, trên một mặt mỗi viên có chữ WY, 01 túi đựng chất tinh thể màu trắng, tất cả đều nghi là ma túy tổng hợp.

Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe mô tô BKS 29.XXX và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư theo quy định, dẫn giải H về trụ sở Công an phường L để làm việc và lập biên bản phạm tội quả tang. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Viết H. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 2087/KL-KTHS ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“ Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01(một) gói được quấn ngoài bằng băng dính màu đen:

- 05(năm) viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY”(đựng trong 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,458 gam.

- Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh) là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,474 gam”.

Quá trình điều tra, Bùi Viết H khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ 00 ngày 22/12/2019 H đi xe mô tô BKS 29.XXX từ nhà đến khu vực ngõ 86, đường T, phường L, thành phố B để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, H đi vào trong ngõ tìm đến một nhà có cánh cổng sắt màu xanh (nghe mọi người nói là nhà của chị H1 “cọc”) và mua được 02 túi nilon màu trắng đựng ma túy được quán bên ngoài bằng băng dính màu đen của một người không quen biết qua khe cửa với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi về. Khi đi đến đầu ngõ 86 đường T thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy H khai mua của một người phụ nữ không quen biết qua khe cửa của một nhà có cánh cổng sắt màu xanh trong ngõ 86, đường T, phường L, thành phố B. H chỉ nghe bạn bè xã hội nói là nhà chị H1 “cọc” chứ không biết họ tên, đặc điểm cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã xác minh được ngôi nhà đó có địa chỉ cụ thể là số 3, ngõ 86, đường T, phường L, thành phố B; chủ hộ là bà Phạm Thị Y, sinh năm 1965 sống cùng các con gồm Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1989, Đỗ Đức M sinh năm 2008 và Trần Quang H sinh năm 2009, Đỗ Anh P sinh năm 2017(đều là con của chị Hiền). Ngày 23/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H tại địa chỉ trên, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập bà Y, chị H1 đến lấy lời khai nhưng cả hai người đều không thừa nhận có quen biết với H và không bán ma túy cho H. Do đó không đủ căn cứ xác định người bán ma túy cho H để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29.XXX, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được chiếc xe thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Đậu Văn S, sinh năm 1976, trú tại số nhà V, tổ dân phố P 2, phường D, thành phố B; xác minh chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 22/12/2019 anh Sơn cho H mượn chiếc xe trên để đi có việc, không biết việc H sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định nhập kho vật chứng chiếc xe trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 xe mô tô BKS 29.XXX và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đều đã qua sử dụng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Bùi Viết H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai, người làm chứng.

Đại diện Viện sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố bị cáo Bùi Viết H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Viết H từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019 .

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng nH tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Đậu Văn S chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 29.XXX

* Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Viết H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 22/12/2019 tại khu vực ngõ 86, đường T, phường L, thành phố B, tổ công tác Công an phường L, thành phố B đã bắt quả tang Bùi Viết H có hành vi tàng trữ trái phép 0,932 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi tàng trữ ma túy bất hợp pháp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người và là hiểm họa của đại dịch HIV và cũng chính từ ma túy dẫn đến biết bao loại tội phạm khác phát sinh, Đảng và Nhà nước hàng năm đưa ra nhiều biện pháp nhằm loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố của bị cáo tham gia trong quân đội được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo tại địa phương, kết quả địa phương cung cấp bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế để nộp phạt bổ sung bằng tiền, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy H khai mua của một người phụ nữ không quen biết qua khe cửa của một nhà có cánh cổng sắt màu xanh trong ngõ 86, đường T,

phường L, thành phố B. H chỉ nghe bạn bè xã hội nói là nhà chị H1 “cọc” H không biết họ tên, đặc điểm cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã xác minh được ngôi nhà đó chủ hộ là bà Phạm Thị Y sống cùng với con là chị Nguyễn Thị H. Ngày 23/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H tại địa chỉ trên, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập bà Yến, chị Hiền đến lấy lời khai nhưng cả hai người đều không thừa nhận có quen biết với H và không bán ma túy cho H. Do đó không đủ căn cứ xác định người bán ma túy cho H để xử lý.

[8]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đậu Văn S vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra vụ án khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29.XXX là của anh cho H mượn không biết H sử dụng vào việc phạm tội, nay anh Sơn đề nghị xin lại chiếc xe trên để sử dụng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Xét yêu cầu của anh Sơn là có căn cứ chấp nhận, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29.XXX cho anh S

[9]. Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần được trả lại cho bị cáo, nH tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.nH tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Đậu Văn S 01 xe mô tô Biển kiểm soát 29.XXX.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Bùi Viết H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Viết H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng nH tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Đậu Văn S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29.XXX

* Về án phí bị cáo Bùi Viết H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; người có QLNV liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tú